TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47 /2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 09/9/2020.
V/v: "*Tranh chấp xin ly hôn*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Thanh Giang**

- *Các Hội thẩm nhân dân :* Ông **Bùi Thanh Trí**

Ông **Phạm Thanh Thanh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: **Bà Nhâm Thị Thanh Trang**– Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C*: **Bà Huỳnh Thị Bảo Trân**- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2020/TLST-HN ngày 10/6/2020 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 108/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020. Giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn- Đặng Thị Mai T**

Địa chỉ: khu vực Y, phường L, quận C, Cần Thơ

- **Bị đơn- Trịnh Văn K**

Địa chỉ: khu vực Y, phường L, quận C, Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trịnh Nguyễn Thiên Y (nữ, sinh 21/3/2015); Trịnh Khôi N (nam, sinh 23/7/2016); Đặng Bảo L (nam, sinh 19/72019). Hiện các cháu đang sống chung với nguyên đơn. Nay, nguyên đơn yêu cầu giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Vụ việc hòa giải không được nên đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong quá trình giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của HĐXX ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa các đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Đơn khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn vào các ngày 10/7/2020; 27/7/2020; 21/8/2020; 09/9/2020 để công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Nhưng bị đơn vắng mặt, không rõ lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết vắng mặt các đương sự theo qui định tại điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn sống chung hạnh phúc được khoản sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy các đương sự không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

Đối với bị đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý và giải quyết, Tòa đã triệu tập bị đơn rất nhiều lần. Bị đơn không đến, không trình bày bất kỳ ý kiến gì. Từ đó cho thấy, bị đơn bỏ mặc và không có ý muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với nguyên đơn.

Nhận thấy, tình cảm của các đương sự đã không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần cho các đương sự được ly hôn là phù hợp.

- Về con chung: Như đã phân tích ở trên, quá trình giải quyết, bị đơn cũng không có văn bản có ý kiến phần trách nhiệm đối với con chung. Hiện tại, các cháu vẫn còn nhỏ, đang sống chung với mẹ. Do vậy, cần giao các cháu Trịnh Nguyễn Thiên Y (nữ, sinh 21/3/2015); Trịnh Khôi N (nam, sinh 23/7/2016); Đặng Bảo L (nam, sinh 19/72019) cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn và cũng khẳng định, bị đơn đã thống nhất phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ/tháng/cháu. Nguyên đơn cho rằng, mỗi cháu tiêu xài khoảng 3.000.000đ/tháng trở lên(bao gồm chi phí học, ăn uống, sinh hoạt…).

Do trách nhiệm nuôi con chung là của cả cha lẫn mẹ nên cần buộc bị đơn- người không trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, nguyên đơn không có thu nhập ổn định và nguyên đơn phải cùng lúc nuôi 03 cháu nên cần buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi các con chung 2.000.000đ/tháng/cháu là phù hợp.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Áp dụng</u>:

- Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án ngày 27/02/2009.

- Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

<u>Tuyên xử:</u>

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn- bà Đặng Thị Mai T được ly hôn với bị đơn – ông Trịnh Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung Trịnh Nguyễn Thiên Y (nữ, sinh 21/3/2015); Trịnh Khôi N (nam, sinh 23/7/2016); Đặng Bảo L (nam, sinh 19/7/2019) cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đ/ 01 tháng. Cấp dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm non, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

-Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 006119. ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ thành án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: bị đơn phải chịu 300.000đ.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự
- TAND TP. Cần Thơ
- VKSND Q. C
- Chi cục THA Q.C
- UBND cấp xã nơi đ/s đăng ký kết hôn
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Giang

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
Phạm Thanh Thanh - Bùi Thanh Trí	**Trần Thị Thanh Giang**